

Số: 1845 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận và thành lập các lớp học viên cao học khóa 31 đợt 1,
trúng tuyển năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1405/QĐ-ĐHV ngày 23/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định về công tác quản lý học viên của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-ĐHV ngày 28/4/2023 công nhận danh sách trúng tuyển tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2023 của Trường Đại học Vinh;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 377 học viên và thành lập 41 lớp học viên cao học khóa 31 đợt 1, trúng tuyển năm 2023 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học viên có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Quy định công tác quản lý học viên cao học số 1405/QĐ-ĐHV ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên; Đào tạo Sau đại học; Kế hoạch - Tài chính; Hành chính Tổng hợp; Đảm bảo chất lượng; Trường các đơn vị đào tạo có học viên; Trường các đơn vị liên quan và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận: ✓

- Bộ GD&ĐT (để b/c);

- Như Điều 3;

- Lưu HCTH, CTCTHSSV. ✓



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 31 ĐỢT 1 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

(Kèm theo Quyết định số 1845 /QĐ-ĐHV ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Mã số học viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	Ghi chú
1	23831020100018	Trần Quốc Toàn	10/04/1976	Nam	CTH.K31A(NC)	Chính trị học	Lớp trưởng
2	23831020100028	Đặng Thị Thái Linh	10/02/1986	Nữ	CTH.K31A(UD)	Chính trị học	Lớp phó
3	23831020100027	Nguyễn Hồng Đại	19/08/1995	Nam	CTH.K31A(NC)	Chính trị học	
4	23831020100001	Nilamon Khinsamone	06/05/2000	Nữ	CTH.K31A(NC)	Chính trị học	
5	23831020100039	Somsavanh Oh Ngheun	02/08/1995	Nữ	CTH.K31A(NC)	Chính trị học	
6	23831020100005	Đinh Thị Anh Thơ	06/05/1999	Nữ	CTH.K31A(NC)	Chính trị học	
7	23831020100020	Nguyễn Thị Ái Vân	19/05/1985	Nữ	CTH.K31A(NC)	Chính trị học	
8	23831020100004	Poyang Xaiker	10/02/1985	Nam	CTH.K31A(NC)	Chính trị học	
9	23831020100003	Dokkeo Yangyouasy	13/03/1981	Nữ	CTH.K31A(NC)	Chính trị học	
10	23831020100009	Lê Anh Hào	23/09/1986	Nam	CTH.K31A(UD)	Chính trị học	
11	23831020100022	Nguyễn Xuân Hiệp	21/10/1983	Nam	CTH.K31A(UD)	Chính trị học	
12	23831020100011	Nguyễn Ny Hương	09/01/1989	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	Lớp trưởng
13	23831020100038	Nguyễn Duy Hải	24/05/1983	Nam	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	Lớp phó
14	23831020100007	Trần Thị Như Quỳnh	05/05/1988	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	Lớp phó
15	23831020100010	Dương Thị Hương Giang	26/10/1988	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	
16	23831020100037	Trương Thị Lượng	10/05/1982	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	
17	23831020100012	Lê Thị Thảo	06/09/1989	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	
18	23831020100016	Nguyễn Thị Thảo	10/08/1989	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	
19	23831020100014	Nguyễn Thị Thùy	15/08/1987	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	
20	23831020100015	Trần Thị Thúy	20/04/1985	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	
21	23831020100013	Dương Thị Thu Trang	04/07/1990	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	
22	23831020100019	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	20/12/1997	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	
23	23831020100008	Đặng Thị Tuyết Trinh	12/09/1980	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	
24	23831020100017	Trần Thị Tố Uyên	23/08/1999	Nữ	CTH.K31B(UD)	Chính trị học	
25	23831020100035	Huỳnh Thị Thanh Bình	03/04/1980	Nữ	CTH.K31C(NC)	Chính trị học	
26	23831020100036	Phan Trọng Bình	10/09/1982	Nam	CTH.K31C(NC)	Chính trị học	Lớp trưởng
27	23831020100026	Nguyễn Thị Hạnh	12/02/1996	Nữ	CTH.K31C(NC)	Chính trị học	
28	23831020100033	Nguyễn Cẩm Hồng	08/05/1997	Nữ	CTH.K31C(NC)	Chính trị học	
29	23831020100030	Nguyễn Thị Luyến	06/06/1999	Nữ	CTH.K31C(NC)	Chính trị học	Lớp phó
30	23831020100029	Trịnh Đức Minh	20/10/1985	Nam	CTH.K31C(NC)	Chính trị học	

31	23831020100002	Đinh Thị Khánh Ngân	23/01/1996	Nữ	CTH.K31C(NC)	Chính trị học	
32	23831020100021	Tô Văn Ninh	01/03/1984	Nam	CTH.K31C(NC)	Chính trị học	
33	23831020100024	Trần Công Thành	18/05/1987	Nam	CTH.K31C(NC)	Chính trị học	
34	23831020100023	Vũ Quang Thương	10/10/1972	Nam	CTH.K31C(NC)	Chính trị học	
35	23831020100032	Ngô An Hạ	26/12/1977	Nam	CTH.K31C(UD)	Chính trị học	
36	23831020100034	Phạm Thị Thanh Huyền	17/11/1984	Nữ	CTH.K31C(UD)	Chính trị học	
37	23848020100003	Vũ Đức Chính	07/12/1992	Nam	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
38	23848020100006	Trần Thị Dung	01/06/1984	Nữ	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
39	23848020100005	Cao Anh Hùng	28/08/1996	Nam	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
40	23848020100001	Nguyễn Trước Huy	06/10/1975	Nam	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
41	23848020100009	Trần Thị Na	02/07/1986	Nữ	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
42	23848020100002	Hoàng Trung Nghĩa	17/09/1994	Nam	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
43	23848020100010	Trần Thị Hồng Nhung	13/03/1986	Nữ	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
44	23848020100007	Đào Thị Thanh	01/05/1985	Nam	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
45	23848020100011	Nguyễn Công Thanh	11/08/1988	Nam	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
46	23848020100004	Chu Thị Cẩm Thơ	16/05/1982	Nữ	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
47	23848020100008	Trần Nguyên Tuấn	11/11/1995	Nam	CNTT.K31A(UD)	Công nghệ thông tin	
48	23831050100006	Nguyễn Thị Cẩm	18/12/1988	Nữ	ĐL.K31(NC)	Địa lý học	
49	23831050100002	Lê Thị Trà Giang	26/10/1989	Nữ	ĐL.K31(NC)	Địa lý học	
50	23831050100003	Nguyễn Thị Hoa	10/04/1994	Nữ	ĐL.K31(NC)	Địa lý học	
51	23831050100001	Nguyễn Minh Huyền	19/06/1987	Nữ	ĐL.K31(NC)	Địa lý học	
52	23831050100005	Nguyễn Thị Mai	16/09/1984	Nữ	ĐL.K31(NC)	Địa lý học	
53	23831050100004	Nguyễn Thị Hồng Vương	07/10/1985	Nữ	ĐL.K31(NC)	Địa lý học	
54	23846010400001	Lô Tiến Anh	25/03/1998	Nam	ĐSLTS.K31	Đại số và Lý thuyết số	
55	23846010400002	Hoàng Thị Tuyết	20/11/1986	Nữ	ĐSLTS.K31	Đại số và Lý thuyết số	
56	238140101200010	Nguyễn Thị Bé	08/08/1986	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
57	238140101200003	Nguyễn Thùy Dương	14/12/1993	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
58	238140101200009	Nguyễn Thị Thanh Hào	09/11/1996	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
59	238140101200002	Nguyễn Thị Hoài	24/04/1982	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
60	238140101200008	Nguyễn Thị Ngọc	04/03/1986	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
61	238140101200011	Trần Thị Mỹ Ngọc	27/01/1994	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
62	238140101200013	Trần Thị Nguyệt	21/10/1983	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
63	238140101200007	Đào Thị Thu Trang	24/07/1988	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
64	238140101200005	Phạm Ngọc Khánh Trang	04/01/1988	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
65	238140101200004	Phan Thị Cẩm Vân	29/09/1992	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
66	238140101200012	Lê Thị Xuân	08/11/1995	Nữ	GDMN.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	
67	238140101300001	Lê Đình Ngọc Sơn	12/04/1993	Nam	GDTTC.K31(NC)	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	

68	23846010200001	Nguyễn Thị Hồng Lê	18/07/1995	Nữ	GT.K31	Toán Giải tích	
69	23846010200002	Trần Thị Thùy Linh	15/09/1999	Nữ	GT.K31	Toán Giải tích	
70	23844011400001	Phan Quốc Hùng	03/06/1999	Nam	HHC.K31	Hoá hữu cơ	
71	23844011800003	Hoàng Mai Anh	30/10/1984	Nam	Hóa PT.K31(NC)	Hoá phân tích	
72	23844011800002	Thái Thị Quế Anh	17/09/2000	Nữ	Hóa PT.K31(NC)	Hoá phân tích	
73	23844011800006	Nguyễn Thị Linh	03/11/1999	Nữ	Hóa PT.K31(NC)	Hoá phân tích	
74	23844011800005	Phạm Xuân Quảng	28/03/1983	Nam	Hóa PT.K31(NC)	Hoá phân tích	
75	23844011800001	Trần Thế Tài	10/03/1987	Nam	Hóa PT.K31(NC)	Hoá phân tích	
76	23844011800004	Phan Hồng Trang	25/01/1989	Nữ	Hóa PT.K31(NC)	Hoá phân tích	
77	23831010200006	Hoàng Đình Thuỳ Dung	05/06/1984	Nữ	KTCT.K31A(UD)	Kinh tế Chính trị	
78	23831010200004	Nguyễn Thị Hằng	06/01/1983	Nữ	KTCT.K31A(UD)	Kinh tế Chính trị	
79	23831010200009	Phan Văn Khởi	11/05/1991	Nam	KTCT.K31A(UD)	Kinh tế Chính trị	
80	23831010200010	Đinh Thị Linh	07/07/1982	Nữ	KTCT.K31A(UD)	Kinh tế Chính trị	
81	23831010200003	Kiều Công Long	21/03/2000	Nam	KTCT.K31A(UD)	Kinh tế Chính trị	
82	23831010200007	Nguyễn Văn Mạnh	26/04/1999	Nam	KTCT.K31A(UD)	Kinh tế Chính trị	
83	23831010200001	Hoàng Thị Kim Ngọc	09/12/1988	Nữ	KTCT.K31A(UD)	Kinh tế Chính trị	
84	23831010200005	Nguyễn Hữu Sơn	14/04/1978	Nam	KTCT.K31A(UD)	Kinh tế Chính trị	
85	23831010200002	Lê Thị Phương Thảo	30/04/1999	Nữ	KTCT.K31A(UD)	Kinh tế Chính trị	
86	23831010200008	Phạm Thị Huyền Trang	22/10/1987	Nữ	KTCT.K31A(UD)	Kinh tế Chính trị	
87	23822012000001	Nguyễn Thị Khánh Hà	02/07/1981	Nữ	LLVH.K31	Lý luận Văn học	
88	23822012000002	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	10/08/1974	Nữ	LLVH.K31	Lý luận Văn học	
89	23822901300004	Nguyễn Thị Vân Anh	26/12/1993	Nữ	LSVN.K31(NC)	Lịch sử Việt Nam	
90	23822901300005	Phạm Thị Hà Giang	09/08/1999	Nữ	LSVN.K31(NC)	Lịch sử Việt Nam	
91	23822901300006	Hoàng Thị Minh Hằng	07/04/2000	Nữ	LSVN.K31(NC)	Lịch sử Việt Nam	
92	23822901300001	Phạm Văn Sơn	07/05/1993	Nam	LSVN.K31(NC)	Lịch sử Việt Nam	
93	23822901300002	Đinh Văn Đồng	01/05/1979	Nam	LSVN.K31(NC)	Lịch sử Việt Nam	
94	23846010600001	Ngô Thị Kim Chi	16/09/2000	Nữ	LTXX&TK.K31	LTXS và Thống kê Toán học	
95	23846010600002	Nguyễn Thị Khánh Nương	05/01/2000	Nữ	LTXX&TK.K31	LTXS và Thống kê Toán học	
96	23838010600014	Lê Minh Hải	17/05/1974	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	Lớp trưởng
97	23838010600009	Phạm Trường Chinh	25/03/1989	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	Lớp phó
98	23838010600004	Ngô Thị Khánh Hà	17/08/1982	Nữ	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	Lớp phó
99	23838010600021	Nguyễn Thị Linh Chi	30/10/1999	Nữ	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
100	23838010600017	Nguyễn Văn Cự	12/04/2000	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
101	23838010600003	Trần Mạnh Cường	13/08/1995	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
102	23838010600025	Thái Đức Duy	03/11/1999	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
103	23838010600001	Lê Trung Đức	27/09/2000	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
104	23838010600007	Võ Anh Đức	07/06/2000	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	

105	23838010600002	Nguyễn Duy Hiếu	18/07/1999	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
106	23838010600016	Nguyễn Thị Đức Minh	19/09/1987	Nữ	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
107	23838010600022	Phạm Thị Việt Mỹ	27/03/1997	Nữ	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
108	23838010600020	Nguyễn Thị Thúy Nga	20/11/1999	Nữ	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
109	23838010600015	Nguyễn Thị Kim Oanh	28/08/1993	Nữ	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
110	23838010600019	Trần Văn Phú	24/02/1994	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
111	23838010600013	Hoàng Thị Hồng Phương	24/10/2000	Nữ	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
112	23838010600008	Nguyễn Trọng Tâm	02/10/1979	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
113	23838010600006	Trần Thị Phương Thảo	09/09/2000	Nữ	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
114	23838010600011	Nguyễn Thị Thắm	16/07/1996	Nữ	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
115	23838010600018	Trần Thị Hà Thương	04/01/2000	Nữ	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
116	23838010600010	Thái Văn Trường	10/08/1991	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
117	23838010600012	Nguyễn Quốc Tú	02/09/1984	Nam	Luật.K31A(NC)	LL&LSNN&PL	
118	238140111800027	Lê Thị Thảo Anh	31/08/1998	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
119	238140111800010	Nguyễn Thị Tú Anh	07/09/1998	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
120	238140111800004	Nguyễn Trần Kim Chi	25/09/1999	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
121	238140111800017	Bùi Thị Thùy Dung	21/09/1989	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
122	238140111800014	Bùi Thị Thảo Duyên	16/02/2000	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
123	238140111800011	Trần Lam Giang	20/08/2000	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
124	238140111800012	Phan Thị Hà	23/04/1995	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
125	238140111800001	Trần Thị Hiền	26/02/1999	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
126	238140111800025	Văn Thị Hoài	24/03/1999	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
127	238140111800028	Lê Thị Khánh Huyền	17/10/1999	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
128	238140111800023	Võ Thị Hường	04/02/1988	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
129	238140111800015	Phạm Thị Thùy Linh	28/07/1999	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
130	238140111800013	Nguyễn Thị Kiều Loan	20/08/1993	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
131	238140111800003	Lê Hương Ly	22/10/1998	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
132	238140111800002	Tổng Thế Mạnh	14/08/1987	Nam	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
133	238140111800024	Lê Thị Kim Ngân	18/06/1999	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
134	238140111800009	Lê Thị Ngọc	04/11/1998	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	Lớp trưởng
135	238140111800005	Nguyễn Thị Ý Như	30/01/2000	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
136	238140111800007	Phạm Hồng Linh Ni	28/06/1999	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
137	238140111800019	Lê Hằng Phương	17/01/1998	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
138	238140111800029	Võ Thị Thúy	05/08/2000	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	Lớp phó
139	238140111800020	Nguyễn Thị Thương	07/02/1998	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
140	238140111800022	Lê Thị Huyền Trang	24/09/2000	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
141	238140111800021	Trần Thị Kim Tuyền	02/06/1979	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	

142	238140111800016	Nguyễn Thị Tuyết	26/01/1981	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
143	238140111800018	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	10/01/2000	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
144	238140111800008	Hoàng Thị Thu Uyên	02/02/1999	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
145	238140111800026	Phan Thị Tường Vy	13/11/1999	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
146	238140111800006	Lê Thị Hải Yến	19/09/1998	Nữ	PP Anh.K31A(UD)	LL&PPDH Bộ môn Tiếng Anh	
147	238140111300002	Dương Thị Hải	10/03/1986	Nữ	PP Hóa.K31	LL&PPDH Bộ môn Hóa	
148	238140111300003	Thái Thị Mai Linh	28/05/1997	Nữ	PP Hóa.K31	LL&PPDH Bộ môn Hóa	
149	238140111300001	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/12/2000	Nữ	PP Hóa.K31	LL&PPDH Bộ môn Hóa	
150	238140111200002	Phạm Huy Hoàng	27/05/1997	Nam	PP Lý.K31A1(NC)	LL&PPDH Bộ môn Vật lý	
151	238140111200006	Thái Thị Hương	06/07/1996	Nữ	PP Lý.K31A1(NC)	LL&PPDH Bộ môn Vật lý	
152	238140111200009	Hoàng Ái Linh	21/01/2000	Nữ	PP Lý.K31A1(NC)	LL&PPDH Bộ môn Vật lý	
153	238140111200010	Trần Thị Thương Mến	03/02/1990	Nữ	PP Lý.K31A1(NC)	LL&PPDH Bộ môn Vật lý	
154	238140111200004	Phạm Hồng Nguyên	06/07/1986	Nữ	PP Lý.K31A1(NC)	LL&PPDH Bộ môn Vật lý	
155	238140111200001	Phạm Thị Thương	20/01/2000	Nữ	PP Lý.K31A1(NC)	LL&PPDH Bộ môn Vật lý	
156	238140111200008	Phạm Viêt Ngọc	30/12/1986	Nam	PP Lý.K31A1(UD)	LL&PPDH Bộ môn Vật lý	
157	238140111200007	Phạm Thị Phương Trang	07/07/1987	Nữ	PP Lý.K31A1(UD)	LL&PPDH Bộ môn Vật lý	
158	238140111200003	Nguyễn Tường Vy	27/06/1991	Nữ	PP Lý.K31A1(UD)	LL&PPDH Bộ môn Vật lý	
159	238140111400004	Cao Thị Mộng Cẩm	22/07/1994	Nữ	PP Sinh.K31(UD)	LL&PPDH Bộ môn Sinh học	
160	238140111400003	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28/08/1989	Nữ	PP Sinh.K31(UD)	LL&PPDH Bộ môn Sinh học	
161	238140111400007	Nguyễn Hữu Hào Quang	02/09/1979	Nam	PP Sinh.K31(UD)	LL&PPDH Bộ môn Sinh học	
162	238140111400002	Lê Văn Thìn	02/09/1977	Nam	PP Sinh.K31(UD)	LL&PPDH Bộ môn Sinh học	
163	238140111400001	Nguyễn Thị Anh Thơ	23/07/2000	Nữ	PP Sinh.K31(UD)	LL&PPDH Bộ môn Sinh học	
164	238140111400006	Nguyễn Thị Ngọc Thu	06/09/1990	Nữ	PP Sinh.K31(UD)	LL&PPDH Bộ môn Sinh học	
165	238140111400005	Lê Thị Thu Trang	06/04/1993	Nữ	PP Sinh.K31(UD)	LL&PPDH Bộ môn Sinh học	
166	238140111700002	Nguyễn Phương Đăng	12/06/1981	Nữ	PPGDCT.K31(NC)	LL&PPDH Bộ môn GDCT	
167	238140111700004	Nguyễn Thị Hằng	14/03/1983	Nữ	PPGDCT.K31(NC)	LL&PPDH Bộ môn GDCT	
168	238140111700005	Vũ Thị Thắm	22/09/1985	Nữ	PPGDCT.K31(NC)	LL&PPDH Bộ môn GDCT	
169	238140111700003	Lê Minh Thông	28/02/1994	Nam	PPGDCT.K31(NC)	LL&PPDH Bộ môn GDCT	
170	238140111700001	Võ Ngọc Trâm	04/06/1993	Nữ	PPGDCT.K31(NC)	LL&PPDH Bộ môn GDCT	
171	238140111100005	Thái Thuỳ Dung	24/02/2000	Nữ	PPT.K31A(NC)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
172	238140111100002	Nguyễn Hồng Hạnh	07/12/2000	Nữ	PPT.K31A(NC)	LL&PPDH Bộ môn Toán	Lớp phó
173	238140111100007	Trần Thị Quỳnh Hương	30/03/2000	Nữ	PPT.K31A(NC)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
174	238140111100008	Hoàng Thị Khánh Linh	29/02/2000	Nữ	PPT.K31A(NC)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
175	238140111100022	Nguyễn Trọng Long	09/06/1983	Nam	PPT.K31A(NC)	LL&PPDH Bộ môn Toán	Lớp trưởng
176	238140111100004	Lê Thị Thảo	19/05/1999	Nữ	PPT.K31A(NC)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
177	238140111100006	Đậu Linh Trang	16/08/1999	Nữ	PPT.K31A(NC)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
178	238140111100009	Vũ Hữu Giai	14/07/1990	Nam	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	

179	238140111100010	Cao Thị Mỹ Hiền	14/01/1992	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
180	238140111100011	Trần Ngọc Hiếu	13/11/1995	Nam	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
181	238140111100012	Trần Thị Tuyết Mai	30/12/1995	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
182	238140111100013	Phạm Thị Na	20/07/1990	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
183	238140111100014	Lê Thị Phương	03/02/1995	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
184	238140111100016	Nguyễn Thị Thu Quyên	23/09/1987	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
185	238140111100015	Phan Thị Ngọc Quyên	06/07/1979	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	Lớp trưởng
186	238140111100017	Lê Thị Tâm	24/10/1981	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
187	238140111100019	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/10/1995	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
188	238140111100018	Nguyễn Thị Thắm	11/10/1986	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	Lớp phó
189	238140111100020	Nguyễn Thị Anh Thư	10/09/1994	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
190	238140111100021	Huỳnh Thị Kim Trúc	22/12/1996	Nữ	PPT.K31C(UD)	LL&PPDH Bộ môn Toán	
191	23814011400050	Dương Thị Phương Chinh	24/12/1983	Nữ	QLGD.K31A1(NC)	Quản Lý Giáo dục	
192	23814011400054	Nguyễn Sỹ Hà	26/08/1978	Nam	QLGD.K31A1(NC)	Quản Lý Giáo dục	
193	23814011400055	Trần Thị Mỹ Hạnh	05/11/1980	Nữ	QLGD.K31A1(NC)	Quản Lý Giáo dục	
194	23814011400033	Đậu Thị Thanh Hương	14/03/1976	Nữ	QLGD.K31A1(NC)	Quản Lý Giáo dục	
195	23814011400003	Chouavang Shiashoua	09/07/1992	Nam	QLGD.K31A1(NC)	Quản Lý Giáo dục	
196	23814011400008	Đinh Văn Thông	17/12/1994	Nam	QLGD.K31A1(NC)	Quản Lý Giáo dục	
197	23814011400001	Lê Đình Tri	15/06/1986	Nam	QLGD.K31A1(NC)	Quản Lý Giáo dục	Lớp trưởng
198	23814011400027	Nguyễn Quang Trung	13/11/1982	Nam	QLGD.K31A1(NC)	Quản Lý Giáo dục	
199	23814011400002	Tô Thanh Dũng	01/07/1968	Nam	QLGD.K31A1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
200	23814011400058	Phạm Thị Khánh Hòa	08/01/1978	Nữ	QLGD.K31A1(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp phó
201	23814011400059	Đặng Thanh Hồng	14/11/1977	Nam	QLGD.K31A1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
202	23814011400067	Lê Văn Tảo	04/12/1980	Nam	QLGD.K31A1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
203	23814011400043	Nguyễn Văn Tuấn	04/08/1976	Nam	QLGD.K31A1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
204	23814011400016	Đinh Văn Bằng	10/10/1981	Nam	QLGD.K31B1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
205	23814011400010	Trần Quốc Hải	01/01/1984	Nam	QLGD.K31B1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
206	23814011400007	Chu Thị Quế Hằng	03/07/1985	Nữ	QLGD.K31B1(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp trưởng
207	23814011400017	Bùi Văn Hiến	21/11/1979	Nam	QLGD.K31B1(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp phó
208	23814011400013	Nguyễn Thị Huệ	03/08/1982	Nữ	QLGD.K31B1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
209	23814011400012	Hồ Thị Hương	24/02/1990	Nữ	QLGD.K31B1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
210	23814011400015	Võ Công Lực	30/04/1977	Nam	QLGD.K31B1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
211	23814011400020	Nguyễn Văn Lý	12/10/1979	Nam	QLGD.K31B1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
212	23814011400014	Trần Văn Nam	12/04/1980	Nam	QLGD.K31B1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
213	23814011400019	Hoàng Văn Sỹ	16/06/1982	Nam	QLGD.K31B1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
214	23814011400032	Trần Đình Dũng	08/10/1981	Nam	QLGD.K31B2(UD)	Quản Lý Giáo dục	
215	23814011400048	Võ Thị Dương	24/12/1986	Nữ	QLGD.K31B2(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp phó

216	23814011400025	Chu Duy Khánh	04/07/1985	Nam	QLGD.K31B2(UD)	Quản Lý Giáo dục	
217	23814011400063	Võ Quang Nhật	05/09/1978	Nam	QLGD.K31B2(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp trưởng
218	23814011400046	Lê Thị Minh Thông	16/07/1994	Nữ	QLGD.K31B2(UD)	Quản Lý Giáo dục	
219	23814011400047	Võ Thị Thu	15/05/1990	Nữ	QLGD.K31B2(UD)	Quản Lý Giáo dục	
220	23814011400029	Trần Phi Vương	08/09/1992	Nam	QLGD.K31B2(UD)	Quản Lý Giáo dục	
221	23814011400022	Phạm Trần Thùy Dung	24/09/1992	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
222	23814011400045	Nguyễn Thị Kim Hạnh	02/05/1985	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
223	23814011400004	Đoàn Thị Kim	06/03/1978	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
224	23814011400061	Trần Thị Hoàng Liên	25/09/1978	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
225	23814011400005	Lâm Thị Ngọc Loan	16/08/1988	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
226	23814011400036	Nguyễn Ngọc Lợi	27/09/1991	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
227	23814011400037	Nguyễn Huỳnh Mai	01/11/1991	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
228	23814011400006	Lê Mỹ Ngân	25/07/1991	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
229	23814011400026	Trần Thị Hiền Nhân	06/04/1985	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp phó
230	23814011400064	Tổng Thị Kim Oanh	06/10/1985	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
231	23814011400009	Phan Ngọc Như Quỳnh	21/07/1987	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
232	23814011400023	Trần Minh Thuận	16/03/1991	Nam	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp trưởng
233	23814011400011	Lê Minh Trung	12/02/1986	Nam	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
234	23814011400070	Trần Thị Thu Vân	17/06/1987	Nữ	QLGD.K31C1(UD)	Quản Lý Giáo dục	
235	23814011400051	Nguyễn Thị Cẩm Giang	10/06/1985	Nữ	QLGD.K31C2(UD)	Quản Lý Giáo dục	
236	23814011400052	Nguyễn Thị Thuỳ Giang	22/10/1995	Nữ	QLGD.K31C2(UD)	Quản Lý Giáo dục	
237	23814011400065	Trần Minh Phước	09/10/1982	Nam	QLGD.K31C2(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp trưởng
238	23814011400066	Lê Uyên Phương	30/12/1982	Nữ	QLGD.K31C2(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp phó
239	23814011400068	Lê Thị Như Thuý	03/07/1980	Nữ	QLGD.K31C2(UD)	Quản Lý Giáo dục	
240	23814011400069	Võ Thị Ngọc Trang	08/05/1981	Nữ	QLGD.K31C2(UD)	Quản Lý Giáo dục	
241	23814011400035	Hồ Ngọc Bảo Châu	21/10/1982	Nữ	QLGD.K31C3(UD)	Quản Lý Giáo dục	
242	23814011400041	Lê Ngọc Hồng Đào	03/06/1991	Nữ	QLGD.K31C3(UD)	Quản Lý Giáo dục	
243	23814011400056	Dương Thị Bích Hằng	12/03/1991	Nữ	QLGD.K31C3(UD)	Quản Lý Giáo dục	
244	23814011400034	Châu Thị Ngọc Hân	29/05/1982	Nữ	QLGD.K31C3(UD)	Quản Lý Giáo dục	
245	23814011400040	Đỗ Thị Hà My	24/02/1990	Nữ	QLGD.K31C3(UD)	Quản Lý Giáo dục	
246	23814011400039	Trần Khánh Ngọc	02/08/1995	Nữ	QLGD.K31C3(UD)	Quản Lý Giáo dục	
247	23814011400038	Vương Quốc Tuấn Thi	06/12/1995	Nam	QLGD.K31C3(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp phó
248	23814011400021	Nguyễn Thị Thu	30/04/1974	Nữ	QLGD.K31C3(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp trưởng
249	23814011400042	Phan Huy Thụ	19/02/1996	Nam	QLGD.K31C3(UD)	Quản Lý Giáo dục	
250	23814011400072	Võ Thị Mai Trang	22/03/1990	Nữ	QLGD.K31C3(UD)	Quản Lý Giáo dục	
251	23814011400030	Vũ Văn Điệp	15/02/1980	Nam	QLGD.K31C4(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp trưởng
252	23814011400024	Hồ Xuân Kỳ	04/03/1989	Nam	QLGD.K31C4(UD)	Quản Lý Giáo dục	

253	23814011400049	Kiều Thị Phương Lam	16/08/1980	Nữ	QLGD.K31C4(UD)	Quản Lý Giáo dục	
254	23814011400060	Lê Hoàng Lâm	23/02/1990	Nam	QLGD.K31C4(UD)	Quản Lý Giáo dục	
255	23814011400062	Lê Văn Ngọc	14/04/1984	Nam	QLGD.K31C4(UD)	Quản Lý Giáo dục	
256	23814011400028	Lê Thị Minh Phượng	18/02/1977	Nữ	QLGD.K31C4(UD)	Quản Lý Giáo dục	Lớp phó
257	23814011400044	Nguyễn Thị Lan Sa	22/07/1990	Nữ	QLGD.K31C4(UD)	Quản Lý Giáo dục	
258	23814011400071	Phạm Thị Bích Thủy	15/11/1976	Nữ	QLGD.K31C4(UD)	Quản Lý Giáo dục	
259	23814011400031	Lê Vĩnh Thục Thảo Vy	25/09/1979	Nữ	QLGD.K31C4(UD)	Quản Lý Giáo dục	
260	23834010100030	Đặng Quang Hưng	25/12/1995	Nam	QLKT.K31 B3 (4UD)	Quản lý kinh tế	
261	23834010100027	Mai Quỳnh Mai	20/05/1996	Nữ	QLKT.K31 B3 (4UD)	Quản lý kinh tế	
262	23834010100033	Phạm Văn Thọ	30/09/1981	Nam	QLKT.K31 B3 (4UD)	Quản lý kinh tế	
263	23834010100031	Đặng Quang Trung	21/06/1987	Nam	QLKT.K31 B3 (4UD)	Quản lý kinh tế	
264	23834010100007	Cao Thị Trâm Anh	02/01/1986	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
265	23834010100010	Hồ Thị Thục Anh	23/11/1998	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
266	23834010100012	Hoàng Anh Dũng	14/09/1995	Nam	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
267	23834010100018	Nguyễn Thị Thu Hà	04/12/1999	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
268	23834010100013	Hoàng Xuân Hải	17/09/1992	Nam	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
269	23834010100004	Lại Hiệp Hải	13/11/1984	Nam	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
270	23834010100005	Chế Vũ Huy Hoàng	02/09/1999	Nam	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
271	23834010100008	Nguyễn Thị Trang Linh	02/07/1999	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
272	23834010100028	Võ Thị Mai Linh	18/09/1995	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
273	23834010100002	Cao Thị Minh Nguyệt	29/06/1999	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
274	23834010100017	Đặng Thị Bích Phương	20/10/1992	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
275	23834010100019	Phayoudone Souksavay	26/11/1990	Nam	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
276	23834010100001	Nguyễn Thị Hồng Thắm	02/02/1991	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
277	23834010100009	Phan Công Thoàn	02/09/1982	Nam	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
278	23834010100025	Phan Thị Minh Thuận	17/03/1992	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
279	23834010100003	Lê Văn Tin	15/03/1986	Nam	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
280	23834010100015	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	22/12/2000	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
281	23834010100020	Hoàng Tú	01/04/1979	Nam	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
282	23834010100040	Phan Thị Hồng Vân	04/09/1983	Nữ	QLKT.K31A1(UD)	Quản lý kinh tế	
283	23834010100073	Nguyễn Khánh Chi	12/09/1999	Nữ	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
284	23834010100046	Nguyễn Khắc Đức	02/04/1999	Nam	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
285	23834010100037	Trần Anh Đức	11/04/1997	Nam	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
286	23834010100026	Phan Văn Đường	01/12/1988	Nam	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
287	23834010100024	Lê Ngọc Hà	01/05/1981	Nam	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
288	23834010100035	Đậu Thị Hoa	02/10/1991	Nữ	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
289	23834010100045	Vương Đình Huy	20/12/1999	Nam	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	

290	23834010100048	Nguyễn Quốc Khải	05/09/1998	Nam	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
291	23834010100011	Biện Thị Mỹ Linh	13/10/1996	Nữ	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
292	23834010100079	Đinh Khánh Linh	17/03/1998	Nữ	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
293	23834010100036	Nguyễn Thị Mạnh Linh	29/08/1990	Nữ	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
294	23834010100039	Trần Văn Minh	13/06/1998	Nam	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
295	23834010100021	Dương Đăng Minh Nguyên	18/11/1998	Nam	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
296	23834010100023	Dương Đình Phú	09/09/1991	Nam	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
297	23834010100032	Chu Thị Tâm	08/05/1989	Nữ	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
298	23834010100044	Trần Hồng Thắm	22/10/1995	Nữ	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
299	23834010100022	Phạm Đình Thắng	20/12/1993	Nam	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
300	23834010100038	Lâm Hương Trà	26/06/1999	Nữ	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
301	23834010100029	Đặng Thị Trang	12/01/1992	Nữ	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
302	23834010100034	Trần Thị Trang	17/10/1992	Nữ	QLKT.K31A2(UD)	Quản lý kinh tế	
303	23834010100071	Nguyễn Thị Phương Anh	19/08/1998	Nữ	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
304	23834010100072	Lê Thị Kim Chi	31/08/1998	Nữ	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
305	23834010100074	Nguyễn Trường Chinh	10/03/1987	Nam	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
306	23834010100075	Lê Thành Công	25/04/1998	Nam	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
307	23834010100077	Trần Đình Hiếu	22/08/1999	Nam	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
308	23834010100078	Nicknoy Inthanam	14/11/2000	Nữ	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
309	23834010100016	Cao Xuân Kỳ	20/08/1996	Nam	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
310	23834010100080	Võ Khánh Ly	03/12/2000	Nữ	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
311	23834010100081	Bùi Nhật Nam	24/03/1998	Nam	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
312	23834010100049	Bùi Thị Thanh Ngân	24/05/1999	Nữ	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
313	23834010100082	Nguyễn Trọng Nghĩa	02/12/1988	Nam	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
314	23834010100047	Vương Thị Ngọc	27/08/1992	Nữ	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
315	23834010100083	Nguyễn Đình Thành	05/11/1997	Nam	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
316	23834010100084	Nguyễn Quốc Thành	05/10/1982	Nam	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
317	23834010100085	Hoàng Thị Thảo	03/08/1998	Nữ	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
318	23834010100043	Nguyễn Thị Thúy	09/02/1986	Nữ	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
319	23834010100086	Trương Khánh Tùng	28/12/1981	Nam	QLKT.K31A3(UD)	Quản lý kinh tế	
320	23834010100057	Đặng Hải Anh	26/11/2000	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
321	23834010100052	Hoàng Thị Tú Anh	28/08/1997	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
322	23834010100063	Vương Thị Vân Anh	05/08/2000	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
323	23834010100070	Nguyễn Thị Thùy Dung	24/08/2000	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
324	23834010100055	Nguyễn Đức Dũng	08/12/1998	Nam	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
325	23834010100058	Võ Trọng Đạt	23/03/1985	Nam	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
326	23834010100067	Ngô Minh Hoàng	24/06/1992	Nam	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	

327	23834010100056	Trần Hoàng Hùng	10/11/2000	Nam	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
328	23834010100062	Nguyễn Thị Thanh Huyền	09/08/1992	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
329	23834010100051	Đỗ Thị Lành	05/05/1982	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
330	23834010100061	Nguyễn Văn Minh	24/03/1996	Nam	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
331	23834010100066	Bùi Thị Thùy Ngân	23/09/1995	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
332	23834010100054	Nguyễn Thị Quỳnh	12/05/1992	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
333	23834010100069	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	28/08/1996	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
334	23834010100064	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/11/1998	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
335	23834010100068	Trần Thị Phương Thảo	01/10/1997	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
336	23834010100050	Trần Văn Thắng	10/01/1993	Nam	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
337	23834010100065	Trần Tiến	21/01/1984	Nam	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
338	23834010100053	Nguyễn Văn Tiếp	01/07/1997	Nam	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
339	23834010100059	Trần Thị Thu Trang	26/11/1987	Nữ	QTKD.K31A(UD)	Quản trị kinhdoanh	
340	23842011400004	Cao Tuấn Anh	05/08/1993	Nam	SHTN.K31A1(UD)	Sinh học thực nghiệm	
341	23842011400001	Đặng Thị Ngọc Ánh	25/10/1996	Nữ	SHTN.K31A1(UD)	Sinh học thực nghiệm	
342	23842011400007	Nguyễn Thị Giang	09/12/1996	Nữ	SHTN.K31A1(UD)	Sinh học thực nghiệm	
343	23842011400005	Nguyễn Thị Hải	20/04/1994	Nữ	SHTN.K31A1(UD)	Sinh học thực nghiệm	
344	23842011400008	Lê Văn Hưng	08/01/1989	Nam	SHTN.K31A1(UD)	Sinh học thực nghiệm	
345	23842011400002	Đinh Thị Liệu	23/06/1993	Nữ	SHTN.K31A1(UD)	Sinh học thực nghiệm	
346	23842011400006	Đào Thị Phương Linh	25/06/1990	Nữ	SHTN.K31A1(UD)	Sinh học thực nghiệm	
347	23842011400010	Đỗ Thị Ngọc	05/03/1990	Nữ	SHTN.K31A1(UD)	Sinh học thực nghiệm	
348	23842011400009	Phùng Anh Ngọc	01/02/1994	Nữ	SHTN.K31A1(UD)	Sinh học thực nghiệm	
349	23842011400003	Bùi Anh Vinh	07/03/1989	Nam	SHTN.K31A1(UD)	Sinh học thực nghiệm	
350	238140101100011	Trần Thị Ngọc Anh	01/01/2000	Nữ	TH.K31A(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
351	238140101100002	Nguyễn Thị Diệu Hà	18/05/2000	Nữ	TH.K31A(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
352	238140101100004	Dương Thị Thu Hạ	20/10/2000	Nữ	TH.K31A(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
353	238140101100016	Nguyễn Nhật Hằng	31/12/2000	Nữ	TH.K31A(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
354	238140101100001	Dương Thảo Linh	11/03/2000	Nữ	TH.K31A(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
355	238140101100013	Lê Hoài Nam	02/04/1997	Nam	TH.K31A(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	Lớp phó
356	238140101100006	Phan Thị Lan Nhi	08/11/2000	Nữ	TH.K31A(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
357	238140101100003	Đoàn Thị Ánh Sương	10/03/2000	Nữ	TH.K31A(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
358	238140101100012	Lê Thị Hà Trang	31/03/2000	Nữ	TH.K31A(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	Lớp trưởng
359	238140101100014	Nguyễn Tú Uyên	28/08/2000	Nữ	TH.K31A(NC)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
360	238140101100010	Đào Quỳnh Giang	26/01/1990	Nữ	TH.K31C(UD)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
361	238140101100005	Lý Tâm Giao	05/06/1995	Nữ	TH.K31C(UD)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
362	238140101100007	Nguyễn Thị Ngọc Hân	03/12/1997	Nữ	TH.K31C(UD)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
363	238140101100009	Lộ Thị Thanh Ngân	14/11/1993	Nữ	TH.K31C(UD)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	

364	238140101100008	Lê Hữu Nghị	24/11/1998	Nam	TH.K31C(UD)	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	Lớp trưởng
365	23842011100003	Nguyễn Thị Hoàng Anh	04/03/1997	Nữ	TVH.K31(NC)	Thực vật học	
366	23842011100002	Đặng Thị Thùy Dung	26/04/1996	Nữ	TVH.K31(NC)	Thực vật học	
367	23842011100004	Cao Đức Tài	22/01/1973	Nam	TVH.K31(NC)	Thực vật học	
368	23842011100005	Đinh Thị Xuyên Trinh	15/08/1995	Nữ	TVH.K31(NC)	Thực vật học	
369	23842011100001	Minlavanh Vongdanthaphanh	14/04/1989	Nữ	TVH.K31(UD)	Thực vật học	
370	23822012100002	Lê Thị Hà	17/07/1998	Nữ	VHVN.K31	Văn học Việt Nam	
371	23858020100005	Trần Quang Anh	25/03/1998	Nam	XD.K31(UD)	Kỹ thuật Xây dựng	
372	23858020100007	Phan Viết Hùng	23/02/1986	Nam	XD.K31(UD)	Kỹ thuật Xây dựng	
373	23858020100008	Nguyễn Đình Hưng	06/06/1980	Nam	XD.K31(UD)	Kỹ thuật Xây dựng	
374	23858020100004	Thái Thế Kiên	11/11/1982	Nam	XD.K31(UD)	Kỹ thuật Xây dựng	
375	23858020100001	Nguyễn Hoàng Quân	23/04/1998	Nam	XD.K31(UD)	Kỹ thuật Xây dựng	
376	23858020100003	Phạm Tiến Toàn	12/09/1983	Nam	XD.K31(UD)	Kỹ thuật Xây dựng	
377	23858020100002	Phan Thanh Tùng	01/03/1973	Nam	XD.K31(UD)	Kỹ thuật Xây dựng	

Danh sách có 377 học viên./.